

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 24 /NQ-HĐND ngày 29/4 /2026 của HĐND xã Sơn Cẩm Hà)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2-1</i>	<i>4=2/1</i>
A	TỔNG THU NSDP	48.332.323.000	173.782.222.470	125.449.899.470	359,6
A.1	TỔNG NGUỒN THU CÂN ĐỐI NSDP	48.332.323.000	173.782.222.470	125.449.899.470	359,6
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	310.327.000	640.839.278	330.512.278	206,5
-	Thu NSDP hưởng 100%	210.327.000	363.352.626	153.025.626	172,8
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	100.000.000	277.486.652	177.486.652	277,5
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	48.021.996.000	170.830.681.550	122.808.685.550	355,7
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	24.355.000.000	24.355.000.000	0	100,0
2	Thu bổ sung có mục tiêu	23.666.996.000	146.475.681.550	122.808.685.550	618,9
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			0	
IV	Thu kết dư		210.162.055	210.162.055	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		2.100.539.587	2.100.539.587	
VI	Thu viện trợ			0	
VII	Thu huy động đóng góp		175.724.500	175.724.500	
A.2	THU VAY			0	
B	TỔNG CHI NSDP	48.332.323.000	173.781.427.382	125.449.104.382	359,6
I	Tổng chi cân đối ngân sách NSDP	42.955.823.000	141.832.503.195	98.876.680.195	330,2
1	Chi đầu tư phát triển		4.452.996.000	4.452.996.000	
2	Chi thường xuyên	34.588.110.000	137.379.507.195	102.791.397.195	397,2
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay			0	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			0	
5	Chi dự phòng ngân sách	465.335.000	-	-465.335.000	-
6	Chi tạo nguồn CCTL	7.902.378.000		-7.902.378.000	-
7	Chi từ nguồn viện trợ (GTGC)			0	
II	Chi các chương trình mục tiêu	5.376.500.000	16.387.038.736	11.010.538.736	304,8
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	5.376.500.000	16.387.038.736	11.010.538.736	304,8
	<i>Chi đầu tư</i>	<i>5.376.500.000</i>	<i>8.567.125.000</i>	<i>3.190.625.000</i>	<i>159,3</i>
	<i>Chi thường xuyên</i>		<i>7.819.913.736</i>	<i>7.819.913.736</i>	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		15.101.873.001	15.101.873.001	
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		460.012.450	460.012.450	
V	Chi hỗ trợ các địa phương khác			0	
VI	Chi trả nợ gốc của địa phương			0	
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc			0	
C	KẾT DƯ NGÂN SÁCH ĐP (A-B)	-	795.088	795.088	
D	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP			0	
I	Vay để bù đắp bội chi			0	
II	Vay để trả nợ gốc			0	
E	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP			0	